TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 9 - 2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Chí**
Bà **Bùi Thị Truyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 86a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ L**, sinh năm: 199
Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông **Hoàng B**, sinh năm: 199
Địa chỉ: Thôn K, xã S, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/201 , bản tự khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ L trình bày:* Bà và ông Hoàng B tự nguyện kết hôn vào năm 201 , đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Ninh Hòa. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi do ông B không chung thủy với vợ, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời mà không chăm lo làm ăn. Bà đã nhiều lần khuyên can, nhắc nhở nhưng ông B không chịu từ bỏ dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên gay gắt và làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần nên bà L yêu cầu được ly hôn ông B.

Về con chung: Vợ chồng có tất cả 02 người con chung là Hoàng N, sinh năm 201 và Hoàng Q, sinh năm 201 . Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn:* Ông Hoàng B đã được Tòa án tống đạt, niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông B không đến tham gia.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:* Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Hoàng B đã được Tòa tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng ông B vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Xét điều kiện vật chất, tinh thần của hai bên, đồng thời cháu N và Q còn nhỏ nên rất cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung của bà L là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn ông Hoàng B đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Hoàng B vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng B.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Võ L yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng B và yêu cầu giải quyết nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp quan hệ hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Võ L và ông Hoàng B tự nguyện kết hôn vào năm 201 , đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã S, thị xã Ninh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 79/201 quyển số: 01/2015 cấp ngày 02 tháng 12 năm 201 . Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Võ L và ông Hoàng B là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi do ông B không chung thủy với vợ con, không chăm lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc gia đình. Bà L đã nhiều lần khuyên can, nhắc nhở nhưng ông B không chịu từ bỏ, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại phiên tòa, ông B vẫn cố tình vắng mặt nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình, qua đó cho thấy ông B không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để duy trì cuộc sống chung hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có tất cả 02 người con chung là Hoàng N, sinh năm 201 và Hoàng Q, sinh năm 201 . Sau khi ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung trưởng thành và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong vụ án này, xét thấy từ khi bà L và ông B xảy ra mâu thuẫn, việc chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là do bà L trực tiếp đảm nhiệm. Đồng thời, hai cháu N và Q còn nhỏ (cháu Q dưới 3 tuổi). Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Hoàng N và Hoàng Q đến trưởng thành; bà L không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung; ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Võ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Tại phiên tòa, ông Hoàng B vắng mặt nên cần tách ra thành vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Võ L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ L được ly hôn với ông Hoàng B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu: Hoàng N, sinh năm 201 và Hoàng Q, sinh năm 201 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), bà L không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hoàng B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, vì lợi ích của con, khi cần thiết bà L, ông B đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Võ L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/00037.. ngày 07 tháng 5 năm 201 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà Võ L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thùy My

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã S, khi án có hiệu lực;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.